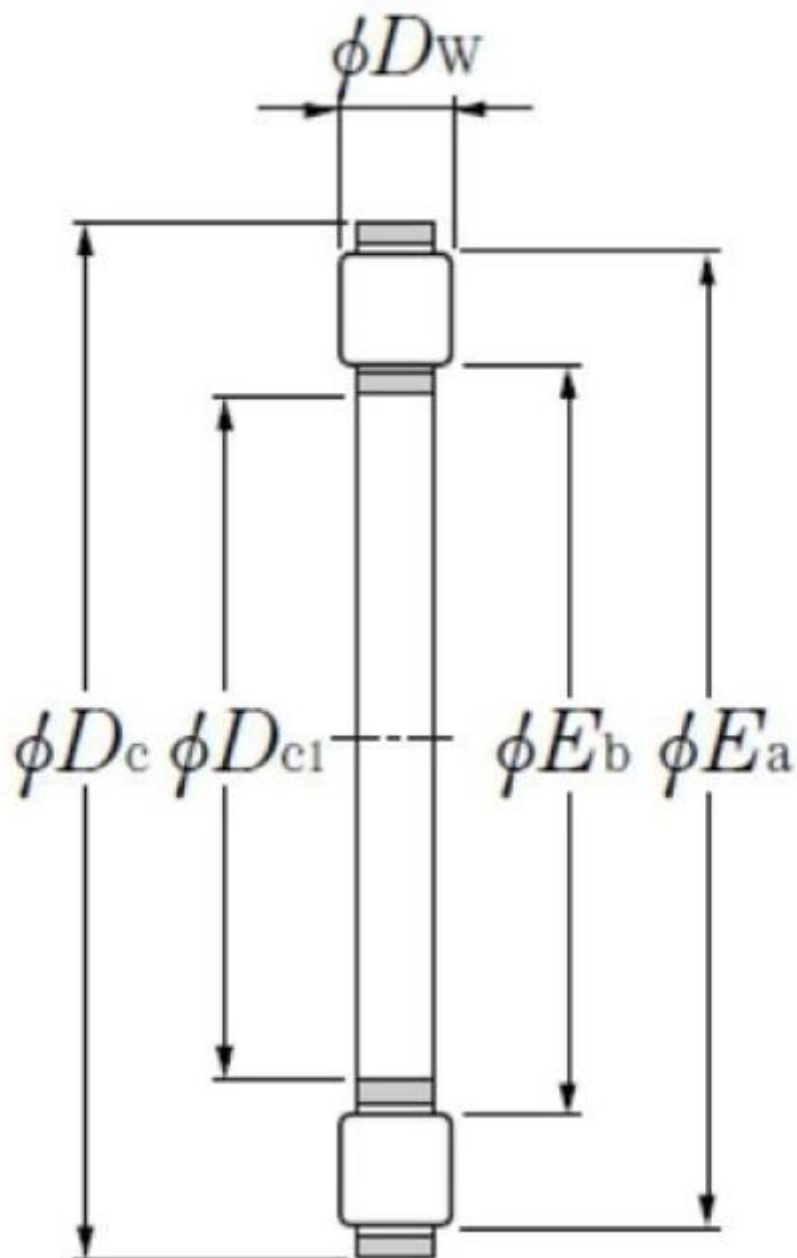


## Vòng bi NTN K81109T2



## THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Thương hiệu / Hãng sản xuất

NTN

Dw - Đường kính phần tử lăn

6 mm

|                                              |         |
|----------------------------------------------|---------|
| Dc1 - Đường kính lỗ lồng con lăn             | 45 mm   |
| Dc - Đường kính ngoài của lồng con lăn       | 65 mm   |
| Vòng bi (vòng trong) WS                      | WS81109 |
| Vòng bi (vòng ngoài) GS                      | GS81109 |
| Ea - Đường kính ngoài tham chiếu của con lăn | 61,6 mm |
| Eb - Đường kính trong tham chiếu của con lăn | 48,4 mm |
| Trọng lượng lắp ráp lồng                     | 0,04 kg |

#### HIỆU SUẤT SẢN PHẨM

|                                      |             |
|--------------------------------------|-------------|
| Ca - Tải trọng trục động định mức    | 45,5 kN     |
| C0a - Tải trọng trục tĩnh định mức   | 135 kN      |
| Cua - Tải trọng trục giới hạn        | 16,5 kN     |
| N lim - Tốc độ giới hạn bôi trơn mỡ  | 1100 tr/min |
| N lim - Tốc độ giới hạn bôi trơn dầu | 4400 tr/min |
| Tmin - Nhiệt độ hoạt động tối thiểu  | -20 °C      |
| Tmax - Nhiệt độ hoạt động tối đa     | 120 °C      |

**NTN**®



**VOBICO.VN**  
NTN Authorized Distributor